

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2026/HS-ST

Ngày: 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhưọt;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại hội trường nhà văn hóa **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng**, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1011/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước N (tên gọi khác là **Liều S**), sinh ngày 26 tháng 5 năm 1978 tại **xã Q, thành phố Đà Nẵng**; nơi cư trú: **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn H**, sinh năm 1948 và bà **Phan Thị**

H1, sinh năm 1947; vợ là Nguyễn Thị Ngọc L (đã ly hôn); bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 22/12/2009, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 28/8/2012 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 13/7/2013 bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 13/5/2014 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 24/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong ngày 24/8/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/02/2026 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam Thăng Bình thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 15 phút ngày 11/01/2026, Công an xã Q, thành phố Đà Nẵng phối hợp với PC04 (khu vực 4) thuộc Công an thành phố Đ và Cơ sở cấp phát thuốc Methadone khu vực Q tiến hành làm việc với bị cáo và tiến hành thu mẫu nước tiểu để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm: bị cáo dương tính với ma túy, loại ma túy đá.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2026, bị cáo đón xe buýt từ nhà của mình xuống ngã ba H, thuộc thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng với ý định mua ma túy đá về để sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba Hương an, bị cáo xuống xe thì nhìn thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe máy ngay ngã ba Hương an, bị cáo nghĩ người đàn ông đó chính là người đàn ông bán ma túy như những người bạn của bị cáo kể nên bị cáo lại hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó đồng ý bán ma túy cho bị cáo. Người đàn ông đó hỏi bị cáo muốn mua bao nhiêu tiền ma túy thì bị cáo trả lời là 300.00 đồng, rồi người đàn ông đó nói bị cáo đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông đó quay lại và đưa cho bị cáo một gói ni lông trong suốt không màu bên trong đựng ma túy đá, rồi bị cáo đưa cho người đàn ông đó 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo đón xe buýt về lại nhà mình tại thôn P, xã Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày,

bị cáo lấy gói ma túy đã mua và sử dụng hết tại nhà của mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo vứt gói ni lông đựng ma túy và **bộ D** sử dụng ma túy vào thùng rác trước nhà của bị cáo do trong lúc sử dụng bị cáo đã làm bể nõ thủy tinh. Đến sáng ngày 11/01/2026, khi bị cáo đến Cơ sở cấp phát thuốc Methadone khu vực **Q** để uống Methadone thì cơ quan Công an tiến hành làm việc và thu mẫu nước tiểu để xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong cơ thể theo quy định, kết quả thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, loại ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ** kết luận: trong mẫu nước tiểu của **Nguyễn Phước N** gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục IIB (Các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, vì mục đích quốc phòng, an ninh hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) ban hành kèm theo Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ các giấy tờ, tài liệu về quá trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone của bị cáo thể hiện: bị cáo đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Cơ sở cấp phát thuốc Methadone khu vực **Q** thuộc **Trung tâm Y tế K1** từ ngày 14/5/2019 (theo Quyết định số 60/QĐ-KSBT ngày 13/5/2019 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thuộc **Sở Y tế tỉnh Q** (nay là **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đ**)). Đến ngày 11/01/2026, bị cáo vẫn đang trong quá trình điều trị.

Cáo trạng số 29/CT-VKSDNG-KV ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **N** về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **N** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **N** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa kèm theo bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (loại thuốc Methadone) tại Cơ sở cấp phát thuốc Methadone khu vực Q nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) vào ngày 07/01/2026 tại nhà của mình thuộc thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Hành vi của bị cáo N đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSDNG-KV ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu: nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi đánh bạc; bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi tổ chức đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5]. Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 07/01/2026 tại khu vực ngã ba **H thuộc thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng**. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 túi niêm phong bằng giấy có mã số PS2 - 2005502 bên trong có 01 vỏ chai nhựa kèm theo bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Phước N** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 10/02/2026).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 túi niêm phong bằng giấy có mã số PS2 - 2005502 bên trong có 01 vỏ chai nhựa kèm theo bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2026).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05 - 6 - 2026).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Văn phòng Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

TAND KHU VỰC 6



OTU050626.TL.QDBA
1028